

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Chương trình nghị sự 2030
vì sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Bình, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về sự phát triển bền vững, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao; xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo sự thống nhất, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân các cấp. Tập trung xây dựng kế hoạch, các giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ, huy động mọi nguồn lực để thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển. Phấn đấu đưa Ninh Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của tỉnh Ninh Bình bao gồm 105 mục tiêu cụ thể (tại Phụ lục kèm theo), tương ứng với các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2018 – 2020

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững.

b) Trong Quý I năm 2018, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch của cơ quan, địa phương mình; cụ thể hóa bằng các chương trình, đề án, nhiệm vụ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

c) Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Từng bước đưa nội dung giáo dục phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp.

Tăng cường năng lực cho các sở, ban, ngành, huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện, lồng ghép, giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững.

d) Thực hiện thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Bồi dưỡng, tăng cường năng lực cán bộ làm công tác thống kê để đảm bảo việc giám sát, đánh giá, báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững hiệu quả.

đ) Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Đến năm 2020, lồng ghép đầy đủ các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh vào nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2030.

e) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

g) Giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

- Chậm nhất ngày 05 tháng 12 hằng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Đến năm 2020, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2018-2020 Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh.

- Triển khai xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với sự phát triển chung của tỉnh.

2. Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2030

a) Tiếp tục thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.

b) Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

c) Thực hiện bộ cơ sở dữ liệu các mục tiêu phát triển bền vững, thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững; vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về các mục tiêu phát triển bền vững; công khai thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để chia sẻ với các bên liên quan nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác hoạch định chính sách của tỉnh.

d) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới.

e) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác giám sát, đánh giá, báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Đến năm 2025, đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2021 - 2030 kết quả thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và chuẩn bị xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ tiếp theo.

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Ninh Bình - chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và nhân dân về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, các đối tác phát triển trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Tăng cường vai trò của Đoàn đại biểu quốc hội địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát thực hiện và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

3. Tăng cường và huy động các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này:

a) Tăng cường nguồn lực tài chính công thông qua việc nâng cao hiệu quả hệ thống thuế, tiết kiệm chi tiêu công; đổi mới quản lý tài chính công theo hướng công khai, minh bạch.

b) Huy động các nguồn lực xã hội cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Trong xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của các cấp, bên cạnh nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tập trung huy động các nguồn lực xã hội

khác, đặc biệt từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của nhà nước để huy động các nguồn tài chính, đặc biệt là nguồn tài chính từ khu vực tư nhân để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép của các mục tiêu.

5. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước và phân bổ nguồn lực.

6. Tăng cường công tác đối ngoại và xúc tiến đầu tư; tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm và nâng cao năng lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

a) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh và các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Sở, ban, ngành, địa phương; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, bao gồm cả nguồn lực từ xã hội, khu vực tư nhân, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn quốc tế khác; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn lực ưu tiên cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện Kế hoạch hành động này.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo của tỉnh về Phát triển bền vững (PTBV).

c) Cục Thống kê tỉnh căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của quốc gia, tham mưu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của tỉnh; phục vụ giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này.

e) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chịu trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển bền vững, Kế hoạch hành động quốc gia và tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

g) Trung tâm Xúc tiến đầu tư các Sở: Du lịch; Công thương; Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

Tăng cường thực hiện các Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại dịch vụ và du lịch nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu về môi trường đầu tư. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư và thị trường, triển khai dự án nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tổ chức lớp tập huấn về nâng cao kỹ năng xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch cho cán bộ và doanh nghiệp.

h) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan:

- Lòng ghép và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, địa phương.

- Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về Phát triển bền vững.

- Giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững được phân công chủ trì và phối hợp; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được phân công báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

i) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, hoạt động của mình và theo sự phân công trong Kế hoạch hành động; đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hành động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo.

J) Phân công các Sở, ban, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chủ trì các mục tiêu: 1.1, 1.2, 4.3.a.b, 4.4, 4.5.b, 5.1, 5.2, 5.4, 8.5, 8.6, 8.7, 8.8, 10.1, 10.3, 10.4.a, 16.2.a; (16).

- Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ trì các mục tiêu: 3.8.a, 4.3.a, 6.1.d, 6.3.b, 6.4, 6.5, 6.6, 12.2.a, 12.4.b, 12.5.a, 13.1.a, 13.3.a, 14.1, 14.3, 15.1, 15.6 (16).

- Sở Y tế, chủ trì các mục tiêu: 2.1.a, 2.2, 3.1, 3.2, 3.3.a, 3.4, 3.6, 3.7, 3.8.c, 3.9, 5.6; (11).

- Sở Công Thương, chủ trì các mục tiêu: 7.1, 7.2, 7.3, 8.4, 9.2, 9.3.b, 12.1, 12.2.b, 12.3.b, 12.4.a, 17.1; (11).
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ trì các mục tiêu: 1.4, 2.1.b, 2.3, 2.4, 6.1.b, 11.5, 11.10, 12.3.a, 13.3.c, 14.2, 14.4, 14.5, 15.2, 15.3, 15.4, 15.5 (16).
- Sở Giáo dục và Đào tạo, chủ trì các mục tiêu: 4.1, 4.2, 4.5.a, 4.6, 4.7, 4.8, 13.3.b; (7).
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì các mục tiêu: 8.1, 8.2, 8.3, 11.8, 12.6.b, 13.2.a, 17.2, 17.3; (8).
- Sở Tài chính, chủ trì các mục tiêu: 6.1.c, 6.3.c, 10.4.b; 12.6.a (4).
- Sở Giao thông Vận tải, chủ trì các mục tiêu: 3.5.b, 9.1, 11.2, 13.2.b; (4).
- Sở Xây dựng, chủ trì các mục tiêu: 6.1.a, 6.2, 6.3.a, 11.1, 11.3, 11.6, 11.7, 11.9, 12.5.b, 13.1.b, 13.2.c; (11).
- Sở Văn hóa, Thể thao, chủ trì các mục tiêu: 3.3.b, 5.3, 11.4.b; (3).
- Sở Du lịch, chủ trì các mục tiêu: 8.9, 11.4.a (1).
- Sở Thông tin và Truyền thông, chủ trì các mục tiêu: 5.8, 9.5; 12.7; (3).
- Sở Tư pháp, chủ trì các mục tiêu: 1.3.a, 5.7.a, 16.3, 16.6, 16.7.a, 16.8, 16.9; (7).
- Công an tỉnh, chủ trì các mục tiêu: 3.5.c, 10.5, 16.1, 16.2.b, 16.4; (5).
- Sở Khoa học và Công nghệ, chủ trì mục tiêu: 9.4; (1).
- Sở Nội vụ, chủ trì các mục tiêu: 5.5, 10.2, 16.5.b; (3).
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh, chủ trì các mục tiêu: 8.10, 9.3.a; (2).
- Thanh tra tỉnh, chủ trì mục tiêu: 16.5.a; (1).
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì các mục tiêu: 1.3.b, 3.8.b, 16.5.c, 16.7.b; (4).
- Ban chỉ đạo an toàn giao thông của tỉnh, chủ trì mục tiêu: 3.5.a; (1).
- Hội phụ nữ tỉnh, chủ trì mục tiêu: 5.7.b.c (2).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, ngoài các mục tiêu được phân công chủ trì, chủ động tham gia thực hiện các mục tiêu có liên quan theo Kế hoạch này.

2. Giám sát - Đánh giá - Báo cáo

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan:

- Thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hành động và xây dựng các Báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch hành động này.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, giám sát thực hiện, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan liên quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào nhiệm vụ được giao xây dựng Báo cáo thực hiện mục tiêu phát triển bền vững theo quy định, cùng với quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo.

c) Việc xây dựng các Báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững cần huy động sự tham gia rộng rãi của các cấp, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức trong và ngoài tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện

a) Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết thực hiện Kế hoạch hành động, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định ngân sách nhà nước hiện hành và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch hành động, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể của tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,3,4,5,6,7.

QP/01KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Điển



PHỤ LỤC

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG,
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình)

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 1: Hạn chế tình trạng nghèo ở mọi nơi (4)	
<i>Mục tiêu 1.1: Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội theo tiêu chí nghèo đa chiều của quốc gia</i>	
<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 24/10/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 22/UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh về “Kế hoạch giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020”.- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo đạt mục tiêu đã đặt ra của Chương trình, chú ý giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em.- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Xây dựng và thực thi hiệu quả các chiến lược, chính sách phù hợp hướng tới giảm nghèo và bình đẳng giới nhằm tăng nguồn lực cho hoạt động xóa nghèo bền vững.- Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt.- Thúc đẩy lồng ghép yếu tố giới và trẻ em trong chính sách giảm nghèo.- Thu thập, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều, chú ý tới phân tổ theo nhóm giới, tuổi, địa lý.- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo với sự tham gia của người dân.- Huy động, sử dụng và giám sát hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho các chương trình và chính sách giảm nghèo bền vững.	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>

<p>Mục tiêu 1.2: Triển khai trên toàn tỉnh các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm cả các chính sách an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ-TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2011-2020. - Tăng cường khả năng tiếp cận của người nghèo, người dễ bị tổn thương tới hệ thống dịch vụ an sinh xã hội. - Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tạo việc làm, giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách xã hội. - Xây dựng và tổ chức thực hiện: Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. - Triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác tiếp cận các dịch vụ cơ bản. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội tỉnh các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 1.3: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và người dễ bị tổn thương, có quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính, bao gồm tài chính vi mô</p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của mọi người dân, nhất là đối tượng nữ, người nghèo, người dễ bị tổn thương, đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương, Xây dựng, Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường sự Phối hợp chặt chẽ giữa các các sở, ngành đồng thời huy động sự tham gia của các tổ 	<p>Đơn vị chủ trì: Mặt trận Tổ quốc tỉnh.</p>

<p>chức thành viên cơ quan truyền thông để tuyên truyền về quyền bình đẳng của người dân trong tiếp cận đối với nguồn lực kinh tế và các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp.</p> <p>- Tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; cộng đồng về thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm có liên quan.</p>	<p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội</i></p>	
<p>- Thực hiện tốt các chính sách nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và người dễ bị tổn thương trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai.</p> <p>- Lồng ghép yếu tố nghèo trong chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, các chính sách liên quan khác.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 2: Bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững (4)</p>	
<p><i>Mục tiêu 2.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm</i></p>	
<p>a.</p>	
<p>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030.</p> <p>- Tăng cường phối hợp liên ngành trong đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các thành phố, huyện.</p>
<p>b.</p>	
<p>- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và</p>

và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người cao tuổi.

- Đa dạng hóa sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm sẵn có ở địa phương. Phát triển hệ sinh thái vườn - ao - chuồng, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn.
- Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ chọn, tạo giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp.

Phát triển nông thôn

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công Thương, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

Mục tiêu 2.2: Đến năm 2030 giảm tất cả các hình thức suy dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng là trẻ em, trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng, chú ý lồng ghép vấn đề dinh dưỡng đối với trẻ em, trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi; lưu ý giải quyết vấn đề suy dinh dưỡng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Xây dựng và thực hiện chiến lược về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030.

- Tài liệu hóa các mô hình và can thiệp dinh dưỡng hiệu quả tại cộng đồng để nhân rộng tới các vùng có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cao, đặc biệt là suy dinh dưỡng thể thấp còi.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng đối với bà mẹ, trẻ em thông qua hệ thống giáo dục phổ thông, y tế, thông tin truyền thông.

- Củng cố hệ thống giám sát dinh dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế, xây dựng kế hoạch để đáp ứng dinh dưỡng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp.

- Triển khai các giải pháp can thiệp đặc hiệu để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác.

- Tăng cường vi chất vào thực phẩm; nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ dinh dưỡng học đường trước hết là lứa tuổi mầm non và tiểu học.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong việc thực hiện sáng kiến thúc đẩy dinh dưỡng.

- Nghiên cứu xây dựng các chương trình, dự án và các giải pháp can thiệp đặc hiệu góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

<p>của người dân phù hợp theo vùng, miền, ưu tiên cho những vùng nghèo, khó khăn, dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác.</p> <p>- Tăng cường phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.</p>	
<p>Mục tiêu 2.3: Đến năm 2030, tăng gấp 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; trọng tâm là tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 37/NQ – HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững. - Thực hiện chính sách hỗ trợ và tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp. - Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp trên cơ sở phát huy hiệu quả lợi thế của từng địa phương, xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung với quy mô hợp lý, đồng thời đáp ứng mục tiêu về an ninh lương thực. - Chọn tạo, sản xuất và cung ứng đủ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao, đặc biệt các giống cây trồng có khả năng chống chịu với điều kiện không thuận lợi như kháng mặn, hạn, chịu ngập, giống cây trồng biến đổi gen để phục vụ nhu cầu sản xuất. Đưa giống mới chất lượng cao vào sản xuất, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến. - Xây dựng các vùng sản xuất an toàn dịch bệnh, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại. - Tăng đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn, nghiên cứu nông nghiệp và các dịch vụ khuyến nông, phát triển công nghệ và các ngân hàng gen cây trồng và vật nuôi nhằm tăng cường năng lực sản xuất nông nghiệp 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 2.4: Đến năm 2030, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. - Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng. - Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu. - Tăng cường đầu tư và trợ giúp kỹ thuật, công nghệ cho các tiểu ngành có giá trị gia tăng cao trong nông nghiệp để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng tốt yêu cầu của một nền nông nghiệp hiện đại và hiệu quả. - Tăng cường nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là các chủ thể sản xuất kinh doanh nông nghiệp về sản xuất nông nghiệp bền vững. - Đầu tư cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực cho hệ thống thông tin thị trường và dự báo để kịp thời cung cấp thông tin về cung - cầu giá cả thị trường trong nước. - Nghiên cứu ban hành chính sách, chương trình hỗ trợ về đầu tư CSHT các dự án phát triển sản xuất, thu lợi gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi (9)</p>	
<p><i>Mục tiêu 3.1: Đến năm 2030, giảm tỷ số tử vong mẹ xuống dưới 30/100000 trẻ đẻ sống; giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống dưới 5 ca trên 1000 trẻ đẻ sống và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 10 ca trên 1000 trẻ đẻ sống</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện NQ số 03-NQ/TU ngày 17/10/2016 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 23/3/2017 về tăng cường lãnh đạo đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. - Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe, chú trọng vào truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc về lợi ích của việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>

- Nâng cao năng lực cho cán Y tế tuyến xã và nhân viên y tế thôn bản về dự phòng, phát hiện, xử trí tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy...; phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em. Tiếp tục đào tạo y tế thôn bản cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Nhân rộng các mô hình can thiệp đã được đánh giá có hiệu quả trong việc giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em như mô hình “chuyển tuyến dựa vào cộng đồng”, mô hình “chăm sóc bà mẹ - trẻ sơ sinh liên tục từ gia đình, cộng đồng đến cơ sở y tế”, mô hình “ngôi nhà an toàn, lớp học an toàn, cộng đồng an toàn cho trẻ em”.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán Y tế chuyên ngành sản, nhi cho các bệnh viện tuyến huyện thuộc vùng khó khăn, đặc biệt là vùng có đồng bào dân tộc sinh sống.
- Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để hạn chế tình trạng mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp; mở rộng cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chuẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh công tác giám định tử vong mẹ, từng bước triển khai giám định tử vong sơ sinh.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận với vắc xin thế hệ mới. Tăng cường năng lực và các chính sách hỗ trợ phù hợp cho lực lượng cán bộ làm công tác tiêm chủng mở rộng.

Mục tiêu 3.2: Đến năm 2030, hướng tới chấm dứt các bệnh dịch AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp có liên quan đã đề ra tại Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt.
- Tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Văn hóa, Thể thao, Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác tới mọi đối tượng.

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng, người dân, các tổ chức xã hội trong quá trình tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức phòng chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Tổ chức triển khai các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế nhằm hạn chế đến mức tối đa nhiễm HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động về phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng chống dịch bệnh chủ động.

- Củng cố, phát triển mạng lưới y tế dự phòng nhằm tăng cường hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.

- Tăng cường năng lực cho ngành y tế đối với việc cảnh báo sớm, giảm thiểu và quản lý các rủi ro y tế.

Mục tiêu 3.3: Đến năm 2030, phấn đấu giảm 20 - 25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm (NCDs) thông qua dự phòng và điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất

a.

- Thực hiện Chương trình phòng chống các bệnh không lây nhiễm nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Phát triển mạnh hệ thống y tế dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ tỉnh đến xã. Nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

<p>cao sức khỏe, giảm thiểu các bệnh không lây nhiễm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm y tế xã và cộng đồng cho người bệnh không lây nhiễm theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh. - Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh không lây nhiễm. - Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chuẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài. - Chủ động huy động các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế. 	
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hoạt động thể dục thể thao thường xuyên của người dân để phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 35% dân số hoạt động thể dục thể thao thường xuyên. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Y tế, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.4: Tăng cường dự phòng và điều trị lạm dụng các chất gây nghiện, bao gồm lạm dụng ma túy và sử dụng các đồ uống có cồn ở mức gây hại</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. - Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống việc lạm dụng các chất gây nghiện và việc sử dụng các đồ uống có cồn gây hại. - Hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về việc sử dụng và lạm dụng các chất gây nghiện hay đồ uống có cồn gây hại. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.5: Đến năm 2030, hàng năm tiếp tục kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, số vụ, số người chết và số người bị thương</p>	

a	
<p>- Triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đã được xác định trong Chương trình hành động số 11/CTr-UBND ngày 15/3/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 88/2011/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông nhằm giảm thiểu và giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết và số người bị thương giai đoạn 2016 - 2020.</p>	<p>Đơn vị chủ trì:Ban An toàn giao thông tỉnh Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Các cơ quan thành viên Ban an toàn giao thông tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
b.	
<p>- Huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ. - Phát triển mạnh mẽ lưới giao thông công cộng.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông Vận tải Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
c.	
<p>- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đi đôi với xử lý vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng ý thức tự giác chấp hành luật của người tham gia giao thông. - Nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng thực thi pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Du lịch, Văn hoá và Thể thao, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 3.6: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận toàn dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, truyền thông và giáo dục; lồng ghép sức khỏe sinh sản vào các chương trình quốc gia có liên quan.</i></p>	
<p>- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND tỉnh ngày 05/6/2012 thực hiện Chiến lược Dân số & SKSS Việt Nam giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục; tăng cường hỗ trợ cho tuyến xã bằng nhiều hình thức, đặc biệt ở những vùng khó khăn; nâng cao trình độ của cán Y tế xã; thực hiện các chính sách ưu đãi, biệt phái bác sỹ giỏi về vùng sâu, xa; nâng cao chất lượng của các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Tư vấn và có chính sách giảm mạnh tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước sinh để đạt được tỷ lệ phụ nữ được ít nhất 4 lần chăm sóc sức khỏe trước sinh. - Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, KHHGD và khám sức khoẻ tiền hôn nhân. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giới trẻ, tiến tới giảm tỷ lệ có thai ngoài ý muốn ở độ tuổi vị thành niên. Kết hợp tốt truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số; tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trong công tác tuyên truyền. - Nâng cao vai trò của cộng đồng trong giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, giáo dục tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình. - Lòng ghép nội dung về sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình có liên quan. 	<p>Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 3.7: Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 03-NQ/TU, Kế hoạch 24/KH-UBND và Quyết định 944/QĐ-UBND. - Bảo đảm tăng đáng kể khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của bảo hiểm y tế và huy động sự tham gia của người dân trong việc mua bảo hiểm y tế. - Cải thiện chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; thiết lập hệ thống quản lý, kiểm định và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh từ tỉnh đến huyện, xã. - Đến năm 2020, 100% thuốc được cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh. - Phát triển các vùng dược liệu, các cơ sở sản xuất 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

<p>nguyên liệu hóa dược để chủ động các nguồn nguyên liệu cho sản xuất thuốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác quản lý giá thuốc, chấn chỉnh công tác đấu thầu thuốc. Cải cách, kiện toàn mạng lưới sản xuất, lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc; Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, nhất là các quầy thuốc tư nhân, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. - Khuyến khích sản xuất trang thiết bị y tế, trước mắt là các trang thiết bị y tế thông dụng, đồng thời từng bước liên doanh, liên kết sản xuất trang thiết bị y tế công nghệ cao. - Tăng đáng kể nguồn tài chính cho y tế và đảm bảo nguồn nhân lực y tế có chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân - Tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các loại thuốc và vắc xin thiết yếu trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người 	
<p>Mục tiêu 3.8: Đến năm 2030, giảm đáng kể số ca mắc bệnh và tử vong do các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất</p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại các nguồn nước, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định của pháp luật về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước. - Tăng cường thực thi pháp luật, kiểm, tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, cộng đồng trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường 	<p>Đơn vị chủ trì: Mặt trận Tổ quốc tỉnh Ninh Bình. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Các tổ chức chính trị - xã hội.</p>
<p>c.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch giảm tác động của ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất tới sức khỏe con người giai đoạn 2021 - 2030. - Huy động hỗ trợ của các tổ chức nhằm nâng cao năng lực giám sát và phân tích tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ và hướng dẫn tư vấn phòng tránh nhiễm độc do ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất. - Xây dựng hệ thống báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường. 	<p>Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 3.9: Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế Thế giới về kiểm soát thuốc lá</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. - Kiểm soát hoạt động kinh doanh thuốc lá. - Tăng cường thực hiện các biện pháp về thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tác hại của thuốc lá. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người (8)</p>	
<p>Mục tiêu 4.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, giám sát kết quả thực hiện để kịp thời có điều chỉnh tương ứng. - Thực hiện chính sách về học phí cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tiến đến miễn phí hoàn toàn cho các cấp học này để đạt được mục tiêu đề ra. - Huy động người dân đưa con trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc. Thực hiện giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật. - Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. - Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội. - Thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 4.2: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non thông qua tăng cường lực lượng giáo viên được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non; huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường mầm non. - Nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào thiểu số, hộ nghèo về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ từ giai đoạn trẻ thơ. - Có chính sách hỗ trợ thích hợp để bảo đảm các trẻ em nghèo, nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 4.3: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả.</i></p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Thông tư 47/2017/TT/BTC về hướng dẫn hỗ trợ từ ngân sách đối với các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. - Bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp. - Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học theo nhu cầu. - Đẩy nhanh việc thực hiện quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quan điểm dựa trên cơ sở chất lượng, đảm bảo một hệ thống giáo dục có hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển. - Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở năng lực, chất lượng và khả năng tự chủ tài chính, giảm bớt gánh nặng đầu tư tài chính của Nhà nước. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp. - Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

<p> cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, người khuyết tật có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu. - Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp của doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, của cộng đồng và xã hội. 	
<p>Mục tiêu 4.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh. - Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 6/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 8/2/2018 về đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020. - Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của TTg – CP phê duyệt “Đề án đào tạo nghề nông thôn đến năm 2020” - Sử dụng rộng rãi, hiệu quả các cơ chế và công cụ của kinh tế thị trường để mở rộng quy mô, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và huy động các nguồn vốn cho phát triển đào tạo nhân lực. - Huy động khu vực doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp, đánh giá, cấp chứng chỉ nhằm nâng cao thực tiễn và thực hiện đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động của doanh nghiệp. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 4.5: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.</p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục và đào tạo. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành:</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán Y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xóa đói, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến lâm ...). 	<p>Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND huyện, thành phố.</p>
b.	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề. - Mở rộng giáo dục nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm giáo dục nghề phù hợp cho những người khuyết tật. - Tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
Mục tiêu 4.6: Đến năm 2030, đảm bảo 99% thanh niên biết đọc, biết viết	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 28/5/2013 của UBND tỉnh về xây dựng xã hội học tập tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020. - Cùng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả. - Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và xã hội, Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
Mục tiêu 4.7: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả những người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững.	
<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học. - Thực hiện chương trình đổi mới và cách thức lồng ghép các nội dung trong chương trình giáo dục các cấp. - Tăng cường nội dung có tính thực tiễn, tình huống 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

<p>và sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham gia của người học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng nguồn cung giáo viên có trình độ, thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên tại các quốc gia đang phát triển. 	
<p>Mục tiêu 4.8: Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm các cơ sở giáo dục xây mới đáp ứng các tiêu chí thân thiện với trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các cơ sở giáo dục đang hoạt động để đáp ứng tiêu chí đề ra. - Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho việc xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái (8)</p>	
<p>Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện “Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 16/12/2016 về việc thực hiện “Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình” - Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020). - Tăng cường giám sát thực hiện Luật Bình đẳng giới và Chiến lược Bình đẳng giới. Đánh giá việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và đề xuất sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình mới. - Rà soát, bổ sung các chính sách chống phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp. - Có chính sách nhằm nâng cao năng lực cho nữ lao động, nữ cán bộ, nữ công chức và viên chức. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Sở Văn hoá và Thể thao, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 5.2: Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác.</p>	

- Ngăn chặn và xử lý các hành vi bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là hành vi bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em theo hình thức xử phạt nghiêm minh và mang tính răn đe, có hình phạt kịp thời, nặng đối với các hành vi vi phạm.
- Củng cố hoạt động của Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng.
- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật nhằm ngăn chặn và hạn chế bạo lực xảy ra đối với phụ nữ và trẻ em, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác. Xây dựng kế hoạch truyền thông về phòng, chống bạo lực; phòng, chống mua bán người tại cộng đồng đến năm 2030.
- Tăng cường nhiệm vụ, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan công an xử lý các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới.
- Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái giải quyết khó khăn của bản thân, gia đình và những vấn đề liên quan khác vốn là những khía cạnh tiềm ẩn khả năng bị bạo lực, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác.
- Xây dựng và vận hành các mô hình “thành phố không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (dành cho khu vực đô thị); “làng quê không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (dành cho khu vực nông thôn) và “gia đình không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” (dành cho mọi khu vực).
- Vận động xã hội thực hiện phong trào “*phòng, chống tội ác xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em gái*”

Đơn vị chủ trì: Lao động thương binh và xã hội.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

Mục tiêu 5.3: *Xây dựng và vận hành mô hình “người mẹ mẫu mực” dành cho trẻ em gái, xóa bỏ hôn nhân ép buộc có nhiều nguy cơ bạo lực*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện “Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do kết hôn sớm, cưỡng ép kết hôn, cưỡng ép ly hôn.
- Xây dựng và vận hành mô hình “người mẹ mẫu mực” dành cho trẻ em gái để xóa bỏ kết hôn sớm khi chưa đủ khả năng làm mẹ an toàn và bảo đảm tương lai cho con; mô hình “gia đình tôi yêu” dành cho nam, nữ đã thành niên để xóa bỏ hôn nhân ép

Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa và Thể thao

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo,

Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố

<p>buộc có nhiều nguy cơ bạo lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và vận hành mô hình phòng chống bạo lực gia đình. 	
<p>Mục tiêu 5.4: Bảo đảm bình đẳng trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình; công nhận việc nội trợ và các chăm sóc không được trả phí; tăng cường các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội, các dịch vụ hỗ trợ gia đình, chăm sóc trẻ em.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò và tầm quan trọng của công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà; nâng cao nhận thức về bình đẳng chia sẻ trách nhiệm trong từng hộ gia đình. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về quyền bình đẳng trong công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình. - Xây dựng và nhân rộng mô hình cụ thể hóa nguyên tắc “Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình” đã được quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Bình đẳng giới để tăng cơ hội gắn bó, hỗ trợ nhau, bảo đảm sức khỏe và thời gian cho các thành viên trong gia đình để cùng tồn tại và phát triển hài hòa. - Xây dựng và vận hành mô hình “Bàn tay yêu thương của cha” (tăng cường sự tham gia của nam giới trong chia sẻ việc nhà, thúc đẩy, động viên nam giới tham gia các lớp học tiền sản, chăm sóc, nuôi dưỡng con...) 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị-xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo ở tất cả các cấp (sau khi Trung ương có văn bản hướng dẫn). - Hoàn thiện cơ chế hiện hành trong tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo các cấp theo hướng đảm bảo bình đẳng giới. - Truyền thông thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi của các nhà lãnh đạo, các nhà hoạch định chính sách và của toàn xã hội về bình đẳng giới và vai trò của phụ nữ trong tham chính. - Đưa tiêu chí về công tác cán bộ nữ trong đánh giá, kiểm điểm hàng năm của các cơ quan. - Đề xuất sửa đổi các quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Không phân biệt về độ tuổi giữa nam và nữ trong quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, luân 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

<p>chuyên, nghỉ hưu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy các mô hình Câu lạc bộ lãnh đạo nữ trẻ đề tạo nguồn lãnh đạo nữ. - Tiến cử phụ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức. - Phát triển, kết nối mạng lưới cán bộ nữ, giới thiệu cán bộ nữ tiềm năng, tổ chức các hoạt động hướng dẫn kèm cặp giữa cán bộ nữ có kinh nghiệm và cán bộ nữ trẻ. 	
<p>Mục tiêu 5.6: <i>Bảo đảm tiếp cận phổ cập đối với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 05/6/2012 của UBND tỉnh thực hiện “Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản VN giai đoạn 2011-2020 của tỉnh” - Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình. Nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi 15 - 49 tuổi về việc tự quyết định trong quan hệ tình dục, sử dụng các biện pháp tránh thai và chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Mở rộng và nâng cao chất lượng chương trình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, giáo dục giới tính trong và ngoài nhà trường cho nam/nữ vị thành niên và thanh niên. - Nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Y tế. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 5.7: <i>Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật</i></p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thực thi chính sách, theo dõi thực hiện chính sách. Đề cao vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình giám sát thực thi luật pháp chính sách. - Phối hợp các sở, ngành thực hiện chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

b.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện cho phụ nữ trong việc tiếp cận thông tin, vốn vay để phát triển kinh tế gia đình và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm. - Hỗ trợ phụ nữ làm doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ, các loại hình kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ liên kết...) của phụ nữ. - Hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển kinh tế tập thể do phụ nữ tham gia quản lý. 	<p>Đơn vị chủ trì: Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
c.	
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các chương trình đào tạo phương thức làm kinh tế cho phụ nữ, chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ cung cấp thông tin (chính sách, pháp luật, công nghệ mới...). - Đào tạo về đổi mới, sáng tạo; kỹ năng khởi nghiệp, khởi sự và quản lý kinh doanh cho phụ nữ; tổ chức các diễn đàn, hội thảo. 	<p>Đơn vị chủ trì: Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 5.8: Nâng cao việc sử dụng các công nghệ tạo thuận lợi, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ. Tạo điều kiện cho phụ nữ được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực cho phụ nữ trong tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. - Từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. - Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc. - Thúc đẩy các sáng kiến nhằm phát huy tính sáng tạo của các nữ sinh; phổ cập sử dụng tin học tại các trường phổ thông. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người (6)</p>	
<p><i>Mục tiêu 6.1: Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người</i></p>	
a.	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất và cung cấp 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành:</p>

<p>nước sạch đô thị và khu công nghiệp; quy định về điều kiện năng lực trong đầu tư và quản lý vận hành công trình cấp nước đô thị và khu công nghiệp; các quy định về các định mức kinh tế - kỹ thuật để xây dựng định mức chi phí quản lý, vận hành các công trình cấp nước đô thị và khu công nghiệp.</p> <p>- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước và cung ứng dịch vụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp. Cải thiện chính sách và môi trường thuận lợi cho đầu tư vào sản xuất và cung cấp nước sạch.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	
<p>- Xây dựng cơ chế chính sách về cấp nước nông thôn, đảm bảo người dân khu vực nông thôn được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và nước sinh hoạt an toàn.</p> <p>- Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch, nước mặn.</p> <p>- Thực hiện các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn; quy định về điều kiện năng lực trong đầu tư và quản lý vận hành công trình cấp nước nông thôn; các quy định về các định mức kinh tế - kỹ thuật để xây dựng định mức chi phí quản lý, vận hành các công trình cấp nước nông thôn.</p> <p>- Ưu tiên hỗ trợ cho những vùng nghèo, người nghèo; các vùng đặc biệt khó khăn trong việc tiếp cận với các dịch vụ về nước sinh hoạt.</p> <p>- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước và cung ứng dịch vụ nước sạch nông thôn. Cải thiện chính sách và môi trường thuận lợi cho đầu tư vào sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>c.</p>	
<p>- Tham mưu UBND tỉnh ban hành giá đối với nước sạch đảm bảo phù hợp với khả năng chi trả cho tất cả mọi người dân.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>d.</p>	

<p>- Thực hiện các quy định về đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 6.2: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng các công trình và điều kiện vệ sinh phù hợp cho tất cả mọi người, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và đối tượng dễ bị tổn thương; chấm dứt đi vệ sinh không đúng nơi quy định; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh</i></p>	
<p>- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước. - Có cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư cho các công trình nước sạch và vệ sinh công cộng. - Thúc đẩy cải thiện các điều kiện vệ sinh công cộng hỗ trợ người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái. - Hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng địa phương nhằm cải thiện quản lý vệ sinh.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 6.3: Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước, kiểm soát được các nguồn gây ô nhiễm; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học; 100% nước thải nguy hại được xử lý; giảm một nửa tỷ lệ nước thải đô thị chưa qua xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn</i></p>	
<p>a.</p>	
<p>- Thực hiện các quy định, hướng dẫn kỹ thuật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. - Đưa chỉ tiêu diện tích đất xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung vào các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, quy hoạch chính trang, phát triển các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp. - Lập quy hoạch, từng bước xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị. Gắn quy hoạch chính trang đô thị, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa, xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung với kế hoạch, chương trình, dự án cải tạo, phục hồi các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<p>- Tích cực kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các nguồn</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và</p>

<p>gây ô nhiễm môi trường, áp dụng các chế tài mạnh mẽ nhằm xử lý các trường hợp vi phạm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng chế độ quan trắc tự động, liên tục và giám sát chặt chẽ nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, bệnh viện. - Xã hội hóa đầu tư thực hiện các chương trình, dự án cải tạo, phục hồi hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. 	<p>Môi trường</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
c.	
<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, trình mức thu tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt đáp ứng từng bước, tiến tới bù đắp chi phí dịch vụ thoát nước nhằm thúc đẩy xã hội hoá đầu tư xử lý nước thải. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 6.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, các hoạt động sản xuất và hoạt động xã hội khác. - Điều tra, lập kế hoạch bảo vệ, khai thác các nguồn nước mặt, nước ngầm hiện có tại mỗi địa phương để có đánh giá cụ thể về tài nguyên, trữ lượng nước. - Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước và hệ sinh thái thủy sinh, bảo đảm chất lượng nguồn nước đáp ứng các nhu cầu cấp nước khác nhau. - Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác nước mặt, khoan thăm dò nước dưới đất và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường bảo vệ nguồn nước dự trữ. - Thực hiện nghiêm các quy định về hạn ngạch khai thác nước mặt và nước dưới đất. - Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước. - Nghiên cứu và tăng cường sử dụng công nghệ tiết kiệm nước. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 6.5: Đến năm 2030, thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông.</i></p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, chú trọng kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông. - Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước và hệ sinh thái thủy sinh, đảm bảo chất lượng nguồn nước đáp ứng các mục đích sử dụng nước khác nhau. - Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước và sự Phối hợp các sở, ngành giữa các bộ, ngành và giữa các địa phương. - Thực hiện có hiệu quả Luật Tài nguyên nước. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 6.6: Đến năm 2030, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh. - Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước và hệ sinh thái thủy sinh. - Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước và bảo vệ tính toàn vẹn của hệ sinh thái thủy sinh, các vùng đất ngập nước, vùng cửa sông, ven biển. - Quy hoạch và tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ. - Tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái. - Tăng cường nguồn lực tài chính cho bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người (3)</p>	
<p>Mục tiêu 7.1: Đến năm 2030 đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chi trả, đáng tin cậy và hiện đại</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho người nghèo trong tiếp cận và sử dụng năng lượng cho sản xuất và sinh hoạt - Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển điện lực các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. - Huy động các tổ chức xã hội, đặc biệt tổ chức khoa học và công nghệ tham gia các sáng kiến phát triển năng lượng tái tạo. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 7.2: Đến năm 2030, tăng đáng kể năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> -Tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân có thể tham gia đầu tư, vừa là người tiêu dùng, vừa là nhà 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành:</p>

<p>sản xuất và hưởng lợi từ phát triển năng lượng tái tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đa dạng hóa nguồn nhiên liệu, năng lượng sơ cấp cung cấp cho sản xuất điện. - Ưu tiên đầu tư và sử dụng năng lượng tái tạo trong phát triển ngành năng lượng, làm cơ sở cho xây dựng, thúc đẩy phát triển thị trường năng lượng tái tạo. 	<p>Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 7.3: Đến năm 2030, tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng; giảm tiêu thụ điện 10% so với kế hoạch.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực thi chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận nguồn lực đầu tư dự án sử dụng hiệu quả năng lượng và thực hiện các dự án sản xuất sạch hơn. - Xây dựng hệ thống thông tin cập nhật tình hình sử dụng năng lượng của các ngành/doanh nghiệp thông qua lồng ghép một số chỉ tiêu về sử dụng năng lượng trong Điều tra Doanh nghiệp hàng năm. - Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ, phân đấu năng lượng điện tiêu thụ giảm qua các năm. - Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người (10)</p>	
<p>Mục tiêu 8.1: Duy trì tăng trưởng GRDP bình quân đầu người 70-80 triệu đồng đến 2030 và tăng trưởng GRDP hàng năm trung bình từ 8% trở lên.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. - Tiếp tục thực hiện chủ trương điều hành phát triển kinh tế theo hướng chú trọng đến chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng; nâng cao tỷ trọng giá trị tăng thêm trong giá trị sản xuất; thực hiện phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với mô hình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực của Trung ương trên địa bàn. - Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác dự báo, nhất là dự báo ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới, trong nước và khả năng phát triển kinh tế của tỉnh; chú trọng dự báo giá cả các hàng hoá chủ lực của tỉnh; thực hiện các biện pháp nâng 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

cao hiệu quả, hiệu suất sử dụng đầu vào (vốn, đất đai, tài nguyên, nhân lực) cho phát triển kinh tế.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, triển khai quy hoạch, chú trọng thực hiện các bước đi theo lộ trình quy hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch đất đai. Xây mới các đề án, chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực

- Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Mục tiêu 8.2: Tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động.

- Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thủ tục hành chính, tái cơ cấu mạnh mẽ nền kinh tế để nâng cao hiệu quả hoạt động của nền kinh tế, tạo ra môi trường khuyến khích các doanh nghiệp liên tục đổi mới.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành dựa vào lợi thế, tiềm năng phát triển các ngành và gắn với khía cạnh đóng góp của chuyển dịch cơ cấu ngành vào NSLĐ ngành và NSLĐ xã hội. Chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ có giá trị cao; đồng thời cần chú trọng chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp từ sản xuất dựa vào lao động sang dựa vào công nghệ và từ sản xuất hàng có giá trị gia tăng thấp sang hàng có giá trị gia tăng cao hơn. Từ chuyển dịch cơ cấu ngành sẽ thúc đẩy quá trình chuyển dịch lực lượng lao động.

- Thúc đẩy nhanh hơn nữa quá trình cải cách doanh nghiệp Nhà nước với việc cổ phần hoá để nâng cao hiệu quả của khối doanh nghiệp.

- Chú trọng ưu tiên hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động thông qua chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, du lịch. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, cùng với quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá nhanh chóng tất yếu kéo theo quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp. Đồng thời cần khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp và phát triển hệ thống dịch vụ sản xuất. Phát triển các

Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Liên đoàn lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố

<p>hình thức hợp tác liên kết đa dạng, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.</p>	
<p>Mục tiêu 8.3: <i>Thực hiện các chính sách hỗ trợ hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững, hỗ trợ làm chủ doanh nghiệp, phát minh và sáng tạo; chính thức hóa và tăng trưởng các doanh nghiệp vừa và nhỏ.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp nhằm thu hút doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ. - Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp gắn với mô hình quản trị doanh nghiệp mới. - Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) gắn với thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ trên địa bàn... - Tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; tư vấn trợ giúp các hộ kinh doanh, cơ sở kinh tế về việc chuyển đổi hoặc thành lập doanh nghiệp, đầu tư, sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài chính, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hiệp hội các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 8.4: <i>Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển sản phẩm, dịch vụ và công nghệ thân thiện môi trường: Lồng ghép SX&TDBV vào các kế hoạch trong ngành công nghiệp và dịch vụ; Thiết kế sinh thái bằng phương pháp đánh giá vòng đời; Phát triển thị trường cho sản phẩm sinh thái; Thúc đẩy nền kinh tế 3R (hay còn gọi là nền kinh tế tái chế/tái sử dụng). - Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm. - Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững; - Cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng: - Thông tin, đào tạo và nâng cao nhận thức: Chiến dịch nâng cao nhận thức về SX&TDBV; Xây dựng các sáng kiến về SX&TDBV. 	<p>Đơn vị chủ trì:Sở Công Thương</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

Mục tiêu 8.5: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật, đảm bảo công bằng đối với các loại công việc như nhau

- Tổ chức thực hiện dự án phát triển thị trường lao động, việc làm (Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020); Chiến lược việc làm Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.
- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về thị trường lao động và việc làm tại các sở ban, ngành, doanh nghiệp, UBND các huyện, thành phố.
- Huy động các nguồn lực để tăng vốn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm; tăng cường công tác hỗ trợ đào tạo nghề, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, nhất là việc làm ở nông thôn.
- Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm.
- Đảm bảo môi trường bình đẳng, nâng cao năng lực tiếp cận và thực hiện các quyền về việc làm của phụ nữ và nam giới, tạo ra nhiều việc làm tốt hơn.
- Thực hiện các biện pháp cụ thể về ưu tiên phụ nữ trong giáo dục, đào tạo nghề, tiếp cận cơ hội việc làm, cải thiện điều kiện làm việc. Đồng thời tăng cường hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội ở khu vực phi chính thức, khu vực sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ người lao động.

Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố

Mục tiêu 8.6: Đến năm 2030, giảm đáng kể tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không qua đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp.
- Đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ thị trường lao động, tín dụng ưu đãi cho thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn vay vốn tạo việc làm.
- Mở rộng các hình thức tư vấn nghề nghiệp, nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm cho thanh niên.
- Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm, nhất là việc làm cho thanh niên.
- Xây dựng các mối quan hệ chặt chẽ giữa đào tạo nghề với thị trường lao động ở các cấp để đảm bảo

Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Ninh Bình, Công Thương, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố

<p>cho các hoạt động của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hướng vào việc đáp ứng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của người sử dụng lao động và giải quyết việc làm.</p>	
<p>Mục tiêu 8.7: <i>Thực hiện kịp thời và có hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về luật pháp, chính sách liên quan tới lao động trẻ em, nạn buôn người và lao động ép buộc. - Thực hiện chính sách trợ cấp nuôi dưỡng cho các đối tượng tập trung trong các cơ sở bảo trợ xã hội; - Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội về các hình thức lao động nói trên. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình, Tỉnh đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 8.8: <i>Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ và lao động làm trong khu vực phi chính thức.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020; Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án tăng cường an toàn lao động, vệ sinh lao động. - Thực hiện hệ thống báo cáo thống kê các vụ việc và số người thương vong do tai nạn lao động. - Tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền tại doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động người lao động về bảo đảm an toàn cho người lao động. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình, Tỉnh Đoàn thanh niên CSHCM, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 8.9: <i>Đến năm 2030, phát triển du lịch bền vững, tạo việc làm, tạo sản phẩm và dịch vụ du lịch có khả năng cạnh tranh trong khu vực và trong nước; thúc đẩy quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU ngày 13/7/2009 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/7/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 02/NQ/TU ngày 17/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch giai đoạn 2016- 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Du lịch. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hoá và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giao thông Vận tải, Xây dựng, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

2020; Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng và đồng bộ, có giá trị gia tăng cao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nội địa và quốc tế; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương.

- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cá nhân và cộng đồng đối với việc giám sát đánh giá thực hiện chiến lược quy hoạch phát triển du lịch bền vững.

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, nhằm vào thị trường mục tiêu, lấy sản phẩm du lịch và thương hiệu du lịch là trọng tâm; quảng bá du lịch gắn với quảng bá hình ảnh của quốc gia.

- Tăng cường sự Phối hợp các sở, ngành giữa các ngành, các địa phương trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch để đảm bảo tính thống nhất.

- Phát huy vai trò của chính quyền và cộng đồng địa phương đối với phát triển, quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo.

Mục tiêu 8.10: Tăng cường năng lực các thể chế tài chính nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người

- Khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận với các dịch vụ tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người.

- Các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc với cấu trúc đa dạng về sở hữu, quy mô và loại hình, có khả năng cạnh tranh cao.

- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ của các ngân hàng thương mại để tạo điều kiện phát triển dịch vụ ngân hàng mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đồng thời hỗ trợ quản trị ngân hàng có hiệu quả.

- Mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, số lượng doanh nghiệp theo các địa bàn, vùng, miền, nhất là các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đa dạng hoá các kênh phân phối điện tử để tăng khả năng tiếp thị dịch vụ của khách hàng.

- Nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng

Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

<p>tín dụng và giảm nợ xấu. Tiếp tục lành mạnh hóa tình trạng tài chính của các tổ chức tín dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới, tăng cường hiện đại hóa hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ. 	
<p>Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới (5)</p>	
<p><i>Mục tiêu 9.1: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, chất lượng, có khả năng chống chịu và bền vững, bao gồm cả cơ sở hạ tầng liên vùng để hỗ trợ phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống của người dân với mục tiêu tiếp cận công bằng và trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. - Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải, giữa các vùng, giữa đô thị và nông thôn. - Phát triển hợp lý hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị và vận tải công cộng; duy trì, củng cố và nâng cấp mạng lưới giao thông hiện có theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. - Coi trọng công tác bảo trì, áp dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu quả, bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có. - Nâng cao năng lực vận tải đảm bảo giao thông được thông suốt, an toàn. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông Vận tải.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ hướng tới sự bền vững, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì tăng trưởng công nghiệp bền vững, xây dựng nền “công nghiệp xanh”. - Từng bước điều chỉnh mô hình tăng trưởng công nghiệp từ chủ yếu dựa trên số lượng sang dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả, đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn; gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp. - Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. - Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải, UBND các huyện, thành phố.</p>

<p>công nghiệp điện tử, công nghiệp dệt may, da giày... nhằm phục vụ sản xuất và phát triển sản phẩm hướng tới sự bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ. - Áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất sạch. 	
<p>Mục tiêu 9.3: Tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với các dịch vụ ngân hàng, bao gồm cả dịch vụ tín dụng trong khả năng chi trả; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào thị trường và chuỗi giá trị</p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục rà soát đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung, chỉnh sửa khung pháp lý về cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng nhằm đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hoá thủ tục cho vay nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; các chi nhánh tổ chức tín dụng nâng cao năng lực thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng. - Phối hợp với các Sở, ngành theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong việc triển khai các chương trình cho vay với lãi suất hợp lý; khuyến khích các tổ chức tín dụng đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận của doanh nghiệp. - Triển khai có hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp. - Chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức tín dụng ưu tiên tập trung nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tín dụng từ các Ngân hàng. 	<p>Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Ninh Bình. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp - Nâng cao khả năng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng 	<p>Đơn vị chủ trì:Sở Công Thương Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.</p>
<p>Mục tiêu 9.4: Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; khuyến khích sáng chế phát minh; phát triển nhân lực khoa học và công nghệ; đến năm 2030 tăng tỷ lệ người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai các nhiệm vụ khoa học</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) để có thể tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo một số sản phẩm công nghệ cao. - Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy cung – cầu công nghệ; áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ. - Tạo điều kiện áp dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với các ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghệ ưu tiên; - Thúc đẩy phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia đầu ngành có trình độ chuyên môn kỹ thuật, có đủ năng lực nghiên cứu tiếp nhận chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ giải quyết cơ bản những vấn đề phát triển của địa phương. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 9.5: Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, miền núi. - Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo về điều kiện tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội (5)</p>	
<p><i>Mục tiêu 10.1: Đến năm 2030, dần đạt được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm thu nhập thấp nhất.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các chính sách dành riêng cho nhóm dân số nghèo nhất bao gồm tạo việc làm, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, tiếp cận tín dụng ưu đãi, tăng cường chính sách an sinh xã hội. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 10.2: Đến năm 2030, trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi tác, giới tính, khuyết tật, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác.</i></p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích sự tham gia của tất cả mọi người vào chính trị, kinh tế và xã hội, nhấn mạnh sự bình đẳng về tuổi tác, giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác. - Thẻ chế hóa Quy chế dân chủ ở cơ sở trong quy định pháp luật. Theo đó, Chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã/phường, phải bàn bạc với dân và phải tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền quyết định trực tiếp đối với các vấn đề như: (i) Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng; (ii) Xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; (iii) Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. - Rà soát pháp lệnh dân chủ cơ sở, sửa đổi nếu cần thiết. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 10.3: Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Kế hoạch số 71-KH/UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hiệp quốc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2017-2020. - Tạo cơ hội bình đẳng trong hưởng lợi ở các lĩnh vực như việc làm, y tế, giáo dục, bảo hiểm, trợ cấp. - Lồng ghép vấn đề “bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người” vào Chiến lược và Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội. - Thực hiện tốt chính sách và các quy định như Luật Lao động, Luật Bình đẳng giới. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 10.4: Thực thi các chính sách, đặc biệt là các chính sách tài khóa, tiền lương và an sinh xã hội ngày càng đạt được bình đẳng cao hơn.</i></p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính sách về tiền lương và an sinh xã hội theo hướng ngày càng bình đẳng hơn. - Bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia trong thực hiện các chính sách tiền lương và an sinh xã hội, nhất là các chính sách đối với người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

b.	
- Đảm bảo tính công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia trong thực hiện các chính sách tài khóa, nhất là chính sách đối với người nghèo, những đối tượng dễ bị tổn thương. Bảo đảm mọi người được bình đẳng trong tiếp cận các chương trình được hỗ trợ từ ngân sách.	Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.
<i>Mục tiêu 10.5: Tạo thuận lợi cho việc di cư và di chuyển của người dân một cách có trật tự, an toàn, thường xuyên và trách nhiệm, bao gồm cả việc thực hiện các chính sách di cư có kế hoạch và được quản lý tốt.</i>	
- Thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành liên quan tới các quy định về xuất nhập cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại địa phương theo hướng cải cách hơn nữa thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi cư trú. - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực thi luật pháp, hoàn thiện chính sách pháp luật về cư trú, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.	Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động (10)	
<i>Mục tiêu 11.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người dân được tiếp cận với những dịch vụ cơ bản và dịch vụ nhà ở phù hợp, an toàn, trong khả năng chi trả.</i>	
- Thực hiện tốt Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở để giải quyết chỗ ở cho các nhóm đối tượng chính sách xã hội gặp khó khăn về nhà ở nhưng không đủ khả năng thanh toán theo cơ chế thị trường. - Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết để làm cơ sở tổ chức triển khai các dự án phát triển nhà ở và tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân xây dựng, cải tạo nhà ở theo quy hoạch. - Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi cho dòng vốn đầu tư vào nhà ở cho người thu nhập thấp và thu nhập trung bình	Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Lao động-Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố
<i>Mục tiêu 11.2: Đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận với hệ thống giao thông an toàn, trong khả năng chi trả, thuận tiện và bền vững; cải thiện an toàn giao thông, mở rộng giao thông công cộng với chú ý đặc biệt tới nhu cầu của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi.</i>	

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.
- Phát triển hợp lý dịch vụ vận tải gom khách tại các khu vực xe buýt không thể tiếp cận; nâng cao chất lượng và an toàn giao thông; cải thiện điều kiện phục vụ của vận tải công cộng thích hợp đối với người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em.
- Đầu tư phát triển hệ thống giao thông có chú ý đến điều kiện của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em; thực hiện chính sách miễn giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng đối với người khuyết tật, trẻ em theo quy định.
- Thúc đẩy cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn nhà ga, bến xe, bến đỗ, công trình vệ sinh, phương tiện giao thông để người khuyết tật tiếp cận.
- Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật.

Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông Vận tải.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Mục tiêu 11.3: Đến năm 2030, tăng cường năng lực lập quy hoạch và phát triển đô thị bao trùm và bền vững, có sự tham gia của cộng đồng.

- Xây dựng mô hình chính quyền đô thị đảm bảo hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý phát triển đô thị bền vững.
- Xây dựng quy trình tham gia của cộng đồng vào các đồ án quy hoạch, các dự án phát triển đô thị; công tác quản lý đô thị trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Ban hành chính sách khuyến khích sử dụng các vật liệu xây dựng mới tiên tiến, thân thiện môi trường; công nghệ mới trong xây dựng nhà ở đảm bảo chất lượng tốt, giá thành hạ.
- Nghiên cứu các giải pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các công trình nhà ở, công sở, dịch vụ, các giải pháp phát triển đô thị xanh đảm bảo đô thị hóa nhanh, bền vững.
- Rà soát việc thực hiện quy hoạch xây dựng đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc Phối hợp

Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

<p>các sở, ngành với thực hiện quy hoạch ngành và quy hoạch kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch các cấp. Thực hiện các chế tài, cơ chế nhằm kiểm soát công tác triển khai thực hiện theo quy hoạch.</p>	
<p>Mục tiêu 11.4: Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận; bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh.</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Thực hiện Nghị quyết NQ số 02-NQ/TU ngày 17/8/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An trong phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020 - Xây dựng Đề án bảo vệ di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới trong quần thể danh thắng Tràng An.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Du lịch. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hoá và Thể thao, Công an tỉnh, Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	
<p>- Xây dựng Quy hoạch bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy hoạch khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - Huy động nguồn lực xã hội hoá đầu tư trong công tác bảo tồn di sản - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng trong công tác bảo tồn và bảo vệ di sản.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Văn hoá và Thể thao. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Tư pháp, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GRDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương</p>	
<p>- Tăng cường quản lý nhà nước, thực hiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai. - Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai; di dời dân sinh sống ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; hỗ trợ về đời sống và sản xuất đối với đối tượng bị thiệt hại do thiên tai</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Giao thông Vận tải, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>

<p>gây ra, ưu tiên vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đối tượng dễ bị tổn thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. - Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chủ động thực hiện biện pháp phòng, chống thiên tai; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình, nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào hoạt động phòng, chống thiên tai. Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống thiên tai. - Ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp tham gia bảo hiểm kinh doanh, bảo hiểm rủi ro thiên tai; hỗ trợ đối với doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh ở vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai. - Huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn. 	
<p>Mục tiêu 11.6: Giảm tác động có hại của môi trường tới con người tại các đô thị, tăng cường quản lý chất lượng không khí, chất thải đô thị và các nguồn chất thải khác.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện văn bản pháp luật về cơ chế chính sách về quản lý chất thải rắn. - Thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác xử lý chất thải. - Quy hoạch và xử lý chất thải tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư. Vận hành tốt hệ thống thu gom, xử lý chất thải. - Xử lý nước thải tập trung tại các đô thị đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường, áp dụng chế độ kiểm tra, quan trắc nước thải sau xử lý theo các Quy định hiện hành. - Thúc đẩy và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 11.7: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận phổ cập với không gian công cộng xanh, an toàn và thân thiện cho toàn dân, đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hướng dẫn về quy hoạch đô thị xanh, bộ chỉ tiêu về đô thị xanh để định hướng phát triển các đô thị, hệ tiêu chí quy hoạch không gian xanh, không gian công cộng trong đô thị; xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật về công viên cây xanh. - Rà soát quy hoạch tổng thể đô thị từ cách tiếp cận đô thị bền vững (đô thị xanh, sinh thái và kinh tế,...) 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Hội người cao tuổi, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

<p>và Quy hoạch không gian đô thị đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy việc xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh. - Khuyến khích đầu tư, tăng cường huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển các không gian xanh trong các dự án đô thị, khu dân cư. 	
<p>Mục tiêu 11.8: Hỗ trợ việc kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường giữa nội, ngoại thành và nông thôn thông qua việc tăng cường công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có tính kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường giữa nội, ngoại thành và nông thôn. - Lồng ghép yêu cầu “hỗ trợ kết nối tích cực về kinh tế, xã hội và môi trường giữa các khu vực thành thị, ngoại thành và nông thôn” - Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. - Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời gắn kết các nội dung của phát triển nông thôn bền vững trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 11.9: Đến năm 2030 thực hiện có hiệu quả nguồn lực, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng chống chịu trước thảm họa</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính sách và pháp luật hiện hành về phát triển đô thị, hướng tới đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các đô thị ven biển Kim Sơn. - Tổng kết Chương trình phát triển Đô thị giai đoạn 2012 – 2020 trên cơ sở Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, lồng ghép nội dung giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu. - Thực hiện chiến lược tích hợp, có lồng ghép giảm thiểu rủi ro và khả năng chống chịu phù hợp chuẩn quốc gia. - Quy hoạch và xây dựng các khu dân cư có khả năng chống chịu với thiên tai. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 11.10: Phát triển nông thôn bền vững, đảm bảo hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế; đô thị hóa; bao trùm; bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn xét trên các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và dân chủ.</p>	

- Quy hoạch phát triển nông thôn một cách bền vững, khuyến khích đô thị hóa nông thôn một cách hợp lý, nhằm tạo sự phát triển bền vững ở cả nông thôn và đô thị; tạo lập mối quan hệ hợp lý về phân công lao động, trao đổi và thúc đẩy lẫn nhau giữa nông thôn và đô thị.
- Cải thiện đời sống vật chất ở nông thôn theo hướng ngày càng đầy đủ tiện nghi và đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng văn minh, tiến bộ; giảm dần khoảng cách giữa nông thôn và đô thị.
- Xây dựng và thực hiện những chương trình thúc đẩy sử dụng đất đai, nguồn nước ở các địa phương; Áp dụng những hệ thống sản xuất kết hợp nông - lâm, nông - lâm - ngư nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng nhằm sử dụng tổng hợp và có hiệu quả các loại tài nguyên thiên nhiên.
- Đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại kinh tế, giống cây trồng vật nuôi và sử dụng nguồn lao động nông thôn. Đa dạng hóa cơ cấu sản xuất kinh doanh nhằm tạo thêm việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập, phân công lại lao động nông thôn, tạo điều kiện cho việc định cư ổn định, giảm bớt sức ép di dân từ nông thôn ra thành thị.
- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững (7)

Mục tiêu 12.1: Thực hiện Khung chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo cam kết quốc tế.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Thực hiện chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện lối sống bền vững.
- Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm theo hướng bền vững.
- Xanh hóa hệ thống phân phối và phát triển chuỗi cung ứng quốc gia các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, trong đó ưu tiên sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, cung ứng.
- Huy động hỗ trợ của các tổ chức cho việc tăng cường năng lực khoa học và công nghệ hướng tới

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
Mục tiêu 12.2: Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản.	
a.	
<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến; xây dựng các tài khoản tài nguyên khoáng sản chung của tỉnh. - Quy hoạch, quản lý quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; bảo đảm việc sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, rừng, năng lượng, khoáng sản... - Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc bảo vệ, khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên. 	<p>Đơn vị chủ trì:Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
b.	
<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm trong triển khai các hoạt động đổi mới sinh thái tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, phòng ngừa và giảm thiểu chất thải. - Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch. - Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đảm bảo dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài; hạn chế, kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu tài nguyên thô và đến năm 2020, chấm dứt xuất khẩu khoáng sản chưa qua chế biến sâu; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản. 	<p>Đơn vị chủ trì:Sở Công Thương</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
Mục tiêu 12.3: Đến năm 2030, giảm chất thải lương thực tính theo đầu người và giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tổn thất sau thu hoạch	
a.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường áp dụng công nghệ sau thu hoạch, phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch. - Khuyến khích nghiên cứu, chế tạo máy nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của sản xuất, giảm tổn thất 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ,</p>

<p>sau thu hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản. 	<p>UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện tiêu dùng bền vững, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp. - Áp dụng một số công cụ kinh tế để điều chỉnh những hành vi tiêu dùng không hợp lý. - Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm. 	<p>Đơn vị chủ trì:Sở Công Thương Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 12.4: Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường.</i></p>	
<p>a.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000; các quy định về hướng dẫn sử dụng hạn ngạch phát thải và hình thành thị trường chuyển nhượng hạn ngạch phát thải; quy định về kiểm toán chất thải và đánh giá vòng đời sản phẩm. - Thực hiện nghiêm chế độ đăng ký hoạt động hóa chất, đặc biệt là đối với hóa chất độc hại. - Xây dựng năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. - Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu về an toàn hóa chất, kết hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật. 	<p>Đơn vị chủ trì:Sở Công Thương Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học công nghệ, Y tế, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý hoạt động xả thải, đặc biệt đối với hoạt động xả thải hóa chất độc hại ra môi trường nhằm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. - Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm; cải thiện môi trường sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

Mục tiêu 12.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh, tăng cường giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên chất thải thông qua việc phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải

a.

- Thực hiện các chính sách, cơ chế, công cụ về phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải trên toàn tỉnh; xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật địa phương về môi trường, các hướng dẫn kỹ thuật về giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng và tái chế chất thải.
- Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp chất thải.
- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động phát sinh chất thải; hoàn thiện hệ thống pháp luật và kiểm tra, thanh tra, giám sát thực thi luật pháp bảo vệ môi trường liên quan tới quản lý chất thải.
- Phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn: Thực hiện quản lý tổng hợp chất thải rắn theo cơ chế thị trường, đổi mới cơ chế thu phí đối với thu gom và xử lý chất thải rắn phát sinh; tăng cường giảm thiểu chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ.
- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

b.

- Thực hiện đồng bộ hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về quản lý chất thải rắn.
- Quản lý đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch được phê duyệt; phương pháp lập, quản lý chi phí và phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.
- Quy định chi tiết về việc phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải xây dựng.
- Tổ chức nghiên cứu lập đề án quản lý chất thải rắn của toàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

Mục tiêu 12.6: Đảm bảo các hoạt động mua sắm công bền vững

a.

- Thực hiện quy chế chi tiêu công xanh. Ưu tiên mua sắm và sử dụng hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Đơn vị chủ trì: Kế hoạch và Đầu tư
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công Thương, Khoa học và Công nghệ

<p>- Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các thông lệ mua sắm công bền vững và cơ chế, chính sách liên quan. Đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách khi cần thiết.</p>	<p>nghệ, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	
<p>- Thực hiện quy định các công trình, dự án đầu tư công phải áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế xanh (tiêu chuẩn sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu, thiết kế thích hợp điều kiện sinh thái, tính đến tác động của biến đổi khí hậu).</p> <p>- rà soát, sửa đổi các quy định hiện hành về đấu thầu và đầu tư công theo hướng lồng ghép các yêu cầu áp dụng các tiêu chuẩn mua sắm xanh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, nhà thầu cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 12.7: Đến năm 2030, bảo đảm người dân ở mọi nơi có thông tin và nhận thức phù hợp về phát triển bền vững và cách sống hài hòa với thiên nhiên</p>	
<p>- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông có nội dung và hình thức truyền thông thích hợp cho từng nhóm đối tượng trong xã hội.</p> <p>- Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông trong việc nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển bền vững của đất nước; phổ biến nội dung, thông tin về phát triển bền vững.</p> <p>- Cập nhật và đưa các nội dung giáo dục về PTBV vào chương trình giảng dạy của các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai (3)</p>	
<p>Mục tiêu 13.1: Tăng cường khả năng chống chịu và thích nghi với rủi ro liên quan tới biến đổi khí hậu, ứng phó với thiên tai và các thảm họa tự nhiên khác</p>	
<p>a.</p>	
<p>- Triển khai các giải pháp cụ thể để phòng chống hiệu quả thiên tai, lũ quét và sạt lở đất; duy trì và vận hành có hiệu quả lâu dài.</p> <p>- Tăng cường các hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu.</p> <p>- Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích chuyển giao</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư,</p>

<p>công nghệ và ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, tiến tới phát triển nền kinh tế các-bon thấp.</p>	<p>Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>b.</p>	
<p>- Củng cố, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 13.2: Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển</i></p>	
<p>a.</p>	
<p>- Rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. - Xây dựng năng lực cán bộ hoạch định chính sách về lồng ghép biến đổi khí hậu vào chính sách, kế hoạch phát triển.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>b.</p>	
<p>- Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng giao thông dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông Vận tải. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>c.</p>	
<p>- Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, quy hoạch xây dựng, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu. - Áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu; quy chuẩn xây dựng trong vùng thường xuyên bị thiên tai phù hợp với điều kiện gia tăng thiên tai do biến đổi khí hậu.</p>	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

Mục tiêu 13.3: Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

a.

- Xây dựng, thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và các thành phần xã hội về các vấn đề biến đổi khí hậu.
- Đưa các kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro về thiên tai của địa phương trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao năng lực trong quản lý và lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt chú trọng tới phụ nữ, thanh niên, cộng đồng địa phương và những nhóm hay bị lãng quên.
- Đầu tư xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan.
- Huy động các nguồn lực tài chính từ hợp tác quốc tế để tăng cường năng lực trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

b.

- Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm.
- Đưa các kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro về thiên tai của địa phương trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

c.

- Thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Truyền thông, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Xây dựng năng lực ứng phó của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phối hợp các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững (5)

Mục tiêu 14.1: Đến năm 2030, ngăn ngừa, giảm đáng kể và kiểm soát được các loại ô nhiễm biển, đặc biệt là từ các hoạt động trên đất liền, chú ý tới các chất thải rắn, nước thải và ô nhiễm chất hữu cơ

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải trực tiếp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường vùng biển ven bờ. Quan trắc thường xuyên mức độ tác động của các nguồn gây ô nhiễm biển từ đất liền, đặc biệt là từ các lưu vực sông, từ các vùng canh tác nông nghiệp ven biển sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa chất.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát chặt chẽ các dự án khai thác, lấn biển, đổ đất đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng xuống biển; kiểm soát, ngăn chặn hoàn toàn việc đổ chất thải nguy hại xuống biển dưới mọi hình thức.

- Lập kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm vùng ven biển; cải tạo chất lượng nguồn nước tại các lưu vực sông, cửa sông ven biển, các vùng nước biển ven bờ đã bị ô nhiễm, suy thoái.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích người dân và cộng đồng tham gia giám sát và quản lý ô nhiễm môi trường biển.

- Điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của các khu vực biển, ở vùng rủi ro ô nhiễm cao hoặc rất cao; công bố khu vực biển, không còn khả năng tiếp nhận chất thải.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Xây dựng, Giao thông Vận tải, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

Mục tiêu 14.2: Đến năm 2030, tăng cường quản lý và bảo vệ các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo để tránh các tác động tiêu cực, tăng cường sức khỏe và khả năng chống chịu cho đại dương

- Điều tra, đánh giá hiện trạng, phân bố các hệ sinh thái biển; đánh giá mức độ tổn thương của các hệ sinh thái biển; mức độ đe dọa tuyệt chủng của các loài sinh vật biển có giá trị. Đánh giá tổng thể sức khỏe các hệ sinh thái ven biển, đặc biệt vùng ven biển Kim Sơn đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển ven biển Đồng bằng châu thổ Sông Hồng.

- Lập Đề án bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, phục hồi, tái sinh tự nhiên rừng ngập mặn ven biển, phát triển rừng ở các khu vực trọng yếu để hình thành vành đai xanh vững chắc ven biển.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình bảo tồn các loài được ưu tiên bảo vệ.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp tổng thể ngăn chặn ã suy giảm nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển, từng bước phục hồi và làm giàu nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. - Xây dựng và triển khai các mô hình ãng quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển. - Cải thiện và phục hồi môi trường các hệ sinh thái biển bị ô nhiễm và suy thoái. - Thực hiện ãy ãu các ãều luật quốc tế ãược quy ãịnh trong Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS) ãể bảo tồn, sử dụng bền vững ãại dương và các tài nguyên biển 	
<p><i>Mục tiêu 14.3: Giảm thiểu và xử lý tác ãộng của a-xít hóa ãại dương, ưu tiên việc tăng cường hợp tác khoa học ở tất cả các cấp trong bối cảnh biển ãổi khí hậu.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường nghiên cứu khoa học trong ãiều tra cơ bản về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. - Tăng cường năng lực ãội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường biển. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, các tổ chức xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p><i>Mục tiêu 14.4: ãến năm 2020, quản lý một cách hiệu quả hoạt ãộng khai thác, chấm dứt việc khai hải sản quá mức, các hoạt ãộng khai thác hải sản bất hợp pháp, không ãược báo cáo hoặc không theo quy ãịnh và những hoạt ãộng khai thác hải sản mang tính hủy diệt; thực hiện các kế hoạch quản lý khoa học ãể phục hồi trữ lượng hải sản trong thời gian ngắn nhất có thể, tối thiểu là ở mức có thể ãạt ãược sản lượng bền vững tối ãa theo những ãặc ãiểm sinh học của chúng</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Hiện ãại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển. Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp ãể ãịnh hướng khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi hải sản trên biển một cách bền vững. ãổi mới xây dựng các hợp tác xã và liên minh hợp tác xã nghề cá theo hướng thật sự vì lợi ích của ngư dân, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, gắn kết cộng ãồng, phát triển và ổn ãịnh xã hội vùng biển. - Tiếp nhận và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nghề khai thác hải sản. Thực hiện việc thả các giống thủy sản ãảm bảo chất lượng ra biển và các thủy vực nội ãịa theo mùa vụ ãể phục hồi, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản. Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn ãinh ãưỡng, nơi sinh sản, ươm mầm nguồn lợi thủy sản của các hệ sinh thái biển nhằm phục hồi nguồn lợi thủy sản 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

<p>vùng biển gần bờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thiết lập cơ chế, chính sách quản lý khai thác nội địa từ điều tra nguồn lợi trên các lưu vực sông, suối, hồ đến quản lý khai thác gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường. Chống đánh bắt bất hợp pháp, hủy diệt nguồn lợi. Nghiêm cấm sử dụng các công cụ khai thác hủy hoại môi trường nguồn lợi thủy sản. - Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các hoạt động nghiên cứu nguồn lợi và tổ chức khai thác hải sản trên biển. - Quản lý cường lực khai thác phù hợp với khả năng tái tạo nguồn lợi hải sản. Tiếp cận các cơ chế, công cụ thị trường đồng thời với việc áp dụng các biện pháp hành chính, chế tài hợp lý để điều tiết hoạt động khai thác nguồn lợi hải sản trong giới hạn phục hồi. 	
<p>Mục tiêu 14.5: Đến năm 2030, nghiêm cấm các loại hình trợ cấp thủy sản dẫn đến việc đánh bắt quá mức hoặc đánh bắt phi pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính sách thuế khai thác tài nguyên đối với hoạt động khai thác thủy sản để thúc đẩy hoạt động khai thác thủy sản bền vững. - Tạo khả năng tiếp cận các tài nguyên biển và thị trường cho các hộ ngư dân quy mô nhỏ, đặc biệt là hộ ngư dân nghèo. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất (6)</p>	
<p>Mục tiêu 15.1: Đến năm 2030, đảm bảo sự bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng, các dịch vụ hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng và đất khô hạn theo các quy định của các cơ quan có thẩm quyền.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên của tỉnh. - Thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia. - Đẩy mạnh nghiên cứu hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái và các chỉ tiêu đánh giá định lượng. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 15.2: Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác; đến năm 2030 tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, đưa độ che phủ rừng lên khoảng 22%.</p>	

- Chấm dứt chuyển đổi rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).
- Ưu tiên giao khoán rừng phòng hộ cho các cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch đã duyệt.
- Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước về rừng cho chính quyền các cấp huyện và xã. Quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của chủ rừng, chính quyền các cấp, các cơ quan thừa hành pháp luật và thôn xã nếu để mất rừng, phá rừng ở địa phương.
- Tăng cường năng lực và củng cố các lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng để ứng phó với những vụ việc vi phạm lâm luật và thiên tai như cháy rừng, sâu bệnh hại rừng. Chú trọng kiểm tra quá trình khai thác lâm sản tại rừng.
- Xây dựng chính sách tạo thuận lợi cho người được giao, khoán đất và rừng thực hiện quyền sử dụng đất, sử dụng và sở hữu rừng theo quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế hàng hóa.
- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi người dân về bảo vệ và phát triển rừng.
- Huy động các nguồn lực phục vụ cho quản lý rừng bền vững, bao gồm cả công tác bảo tồn và tái sinh rừng; Quy hoạch, phân loại và có kế hoạch phát triển 3 loại rừng.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

Mục tiêu 15.3: Đến năm 2030, tăng cường phòng, chống và khôi phục đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hiện tượng hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác

- Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu để phục vụ phòng chống sa mạc hóa.
- Điều tra, đánh giá thực trạng đất thoái hóa và xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp phòng, chống sa mạc hóa.
- Phục hồi tối đa các vùng đất bị thoái hóa. Xây dựng các mô hình thí điểm sử dụng các công nghệ phục hồi và tăng độ phì của đất bị hoang hóa do ô nhiễm, thiếu nước..., các mô hình hoạt động cộng đồng liên kết từ sản xuất nông, lâm nghiệp đến thị trường để canh tác hiệu quả, bền vững.
- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ truyền thống trong sử dụng bảo vệ và

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tư pháp, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.

<p>phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên đất, nguồn nước phục vụ phòng, chống sa mạc hóa. Khuyến khích áp dụng các biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế sinh thái trên các vùng đất thoái hóa, bạc màu, nhằm cải tạo chất đất, thu hẹp quy mô và mức độ thoái hóa, bạc màu. - Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chống sa mạc hóa. 	
<p>Mục tiêu 15.4: Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố, hoàn thiện hệ thống các khu bảo tồn. - Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; thực hiện các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn. - Phục hồi rừng ngập mặn. Thực hiện kế hoạch bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, ưu tiên đối với các lưu vực sông trọng yếu. - Xây dựng các mô hình quản lý khu bảo tồn thiên nhiên có sự tham gia của cộng đồng; đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên tham gia. - Tổ chức thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh; thí điểm áp dụng chính sách chi trả dịch vụ môi trường cho hệ sinh thái biển và đất ngập nước. - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm áp dụng, triển khai rộng rãi các cơ chế tài chính mới để tăng cường nguồn lực cho đa dạng sinh học. - Lồng ghép đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển của địa phương. - Huy động tài chính từ tất cả các nguồn phục vụ cho bảo tồn, sử dụng đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái một cách bền vững. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 15.5: Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm của chúng</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện, 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

<p>ngăn chặn các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cơ chế Phối hợp các sở, ngành liên ngành giữa các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã. - Vận động, tuyên truyền rộng rãi về việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã. 	<p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Công an tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
<p>Mục tiêu 15.6: Đến năm 2020, có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại đối với các hệ sinh thái đất và nước; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra thực trạng các loài sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại; đặc biệt chú trọng các khu bảo tồn thiên nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái rừng. - Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại đến năm 2020. - Tăng cường hợp tác, trao đổi và học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực kỹ thuật, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị các cấp về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>
<p>Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp (9)</p>	
<p>Mục tiêu 16.1: Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong liên quan đến bạo lực ở mọi nơi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. - Tăng cường sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc phòng chống bạo lực học đường; có hình thức xử phạt nghiêm minh, kịp thời, nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng bạo lực học đường. - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục để phòng ngừa 	<p>Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>

các hình thức bạo lực.	
Mục tiêu 16.2: Phòng ngừa và giảm đáng kể tình trạng xâm hại, bóc lột, mua bán và tất cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em và người chưa thành niên	
a.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai hiệu quả pháp luật, chính sách về trẻ em, đặc biệt là các Chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em. - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. - Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của xã hội; tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an tỉnh, Tư pháp, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
b.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020. - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người. - Nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm, đưa ra truy tố và xét xử công khai các hành vi xâm hại, mua bán trẻ em và các vụ án mua bán người. - Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống mua bán người. 	<p>Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>
Mục tiêu 16.3: Thúc đẩy pháp quyền, đảm bảo tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người	
<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh cải cách tư pháp. Tiếp tục xây dựng đồng bộ, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đổi mới tư duy và quy trình xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật. - Nâng cao nhận thức người dân về nhà nước pháp quyền và quyền tiếp cận công lý bình đẳng. - Tăng cường thực thi các chính sách, pháp luật không phân biệt đối xử vì sự phát triển bền vững. - Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>

Mục tiêu 16.4: Đến năm 2030, giảm đáng kể các dòng vũ khí và tài chính trái phép; tăng cường phục hồi và hoàn trả tài sản bị đánh cắp, đấu tranh với tất cả các loại hình tội phạm có tổ chức

- Tăng cường hiệu quả công tác Phối hợp các sở, ngành phòng, chống tội phạm.
- Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát
- Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội.
- Đẩy mạnh hợp tác để xây dựng năng lực ở tất cả các cấp nhằm ngăn chặn bạo lực, chống khủng bố và tội phạm.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố

Mục tiêu 16.5: Giảm các hành vi tham nhũng, lãng phí.

a.

- Tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí.
- Tăng cường công tác giám sát, thực hiện dân chủ, tạo cơ chế để nhân dân giám sát các công việc có liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước.
- Đến năm 2020: Kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả phát hiện xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản sau tham nhũng.
- Đến năm 2030: Xây dựng hệ thống thanh tra tập trung thống nhất và tăng thẩm quyền thanh tra để phát huy vai trò và tạo sự chủ động cho thanh tra trong quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng.

Đơn vị chủ trì: Thanh tra tỉnh.
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an tỉnh, Nội vụ, Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố

b.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức; công khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức. Sớm phòng ngừa, phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng và quy rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan chức năng trong việc chống tham nhũng và hối lộ.

Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đơn vị chủ trì: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình
Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Đài

	Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố
Mục tiêu 16.6: <i>Xây dựng các thể chế minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và thực hiện nguyên tắc phân công, phối hợp các sở, ngành, kiểm soát quyền lực nhà nước; tăng cường hiệu quản quản trị nhà nước; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, các thiết chế trong hệ thống chính trị. - Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân. - Thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
Mục tiêu 16.7: <i>Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp.</i>	
a.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; giám sát thực thi chính sách; tăng cường phản biện xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân. - Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. - Thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình và các tổ chức thành viên, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
b.	
<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác trong việc tham gia vào quá trình ra quyết định. 	<p>Đơn vị chủ trì: Mặt trận Tổ quốc tỉnh Ninh Bình</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tư pháp, Sở Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố.</p>

Mục tiêu 16.8: Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh	
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện tốt Luật Căn cước công dân và Luật Hộ tịch, chú trọng miền núi, dân tộc thiểu số, nhóm nhập cư. - Xây dựng, áp dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
Mục tiêu 16.9: Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản theo pháp luật Việt Nam và các hiệp ước quốc tế Việt Nam đã ký kết	
<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin. - Các cơ quan nhà nước vận hành hiệu quả cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp theo quy định của Chính phủ; củng cố, kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu tại trụ sở cơ quan nhà nước và qua mạng điện tử. - Tăng cường cung cấp thông tin thông qua hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước và phương tiện thông tin đại chúng. - Tuyên truyền để người dân nhận thức được các quyền tự do cơ bản và hưởng quyền được pháp luật quy định trong thực tế. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, các sở, cơ quan liên quan, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.</p>
Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (3)	
Mục tiêu 17.1: Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu.	
<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm hài hoà giữa phát triển xuất khẩu và giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường. - Phát triển vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hoá, tạo cơ sở vững chắc cho công nghiệp chế biến xuất khẩu. - Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng; hướng mạnh vào chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. - Phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường nhằm 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố</p>

<p>nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu</p>	
<p><i>Mục tiêu 17.2: Tăng cường sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 trong Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh. - Lồng ghép các nội dung của Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 trong quá trình hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành và địa phương mình. - Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững trong ngành, địa phương mình. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: các sở và các đơn vị liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>
<p><i>Mục tiêu 17.3: Khuyến khích và xúc tiến quan hệ đối tác công, công - tư một cách hiệu quả, dựa trên kinh nghiệm và chiến lược nguồn lực của quan hệ đối tác.</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kêu gọi hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016. - Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 12/8/2016 của BTV Tỉnh ủy về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư. Chủ động xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn ODA, FDI và kêu gọi tài trợ từ các tổ chức phi Chính phủ. 	<p>Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Đơn vị phối hợp các Sở, ngành: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố</p>